

Bài giảng 6  
SUY LUẬN MÔ TẢ



Vũ Thành Tụ Anh  
Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright  
5/7/2018

# Nội dung trình bày



- ❧ Mô tả
- ❧ Diễn giải
- ❧ Phương pháp nghiên cứu tình huống so sánh
- ❧ Suy luận mô tả
- ❧ Những biểu hiện có thể quan sát
- ❧ Tiêu chí đánh giá suy luận mô tả

# Mô tả



- ❧ Hai **mục đích** chính của nghiên cứu khoa học xã hội (cả định tính và định lượng) là **mô tả** và **giải thích**
  - ❧ Mô tả thường đi trước, là tiền đề cho giải thích
  - ❧ Mô tả và giải thích có mối quan hệ tương hỗ
  - ❧ Mô tả có giá trị cao nhất khi gắn với giải thích quan hệ nhân quả
- ❧ **Nhiệm vụ của mô tả**
  - ❧ *Phân biệt* giữa dữ kiện hệ thống và phi hệ thống
  - ❧ *Chọn lọc* giữa dữ kiện liên quan và không liên quan
  - ❧ *Phục vụ suy luận*: suy luận về những dữ kiện không được quan sát từ những dữ kiện quan sát được

# Kiến thức tổng quát & dữ kiện cụ thể



- ❧ Khoa học xã hội đi từ những phần tử cụ thể (quan sát được) để suy ra những kiến thức tổng quát (chưa biết trước khi nghiên cứu)
- ❧ Để đi đến kiến thức tổng quát, các dữ kiện cụ thể cần phải “nhòà đi”
- ❧ Kiến thức tổng quát hết sức hữu ích khi nghiên cứu sâu các trường hợp cụ thể (case study)



# Diễn giải và suy luận (1)



## ☞ Diễn giải (interpretation):

- ☞ Tóm tắt chính xác, có hệ thống các chi tiết lịch sử có liên quan
- ☞ Đặt sự kiện được mô tả vào bối cảnh, từ đó ý nghĩa của các hành động trở nên có thể lý giải
- ☞ Người theo trường phái diễn giải tìm cách *giải thích lý do* của những hành động có chủ ý trong mỗi quan hệ với *toàn bộ* các khái niệm và thực tiễn gắn liền với hành động đó
- ☞ Chỉ khi *am hiểu văn hóa* sâu sắc và *hiểu biết đủ về chủ đề* thì nhà nghiên cứu mới có thể đặt *câu hỏi đúng* và xây dựng các *giả thuyết hữu ích*

# Máy mắt hay nháy mắt ?



- ❧ Nếu cô lập đối tượng quan sát, không thể phân biệt ý nghĩa giữa máy mắt và nháy mắt
- ❧ **Máy mắt** là hiện tượng *vật lý* thuần túy
- ❧ **Nháy mắt** là một tín hiệu *truyền thông* một cách chính xác và đặc biệt:
  - ❧ Có dụng ý
  - ❧ Dành riêng cho một người cụ thể
  - ❧ Truyền đạt một thông điệp cụ thể
  - ❧ Dựa vào một quy ước xã hội có sẵn
  - ❧ Nằm ngoài phạm vi liên quan của những người khác

# Diễn giải và suy luận (2)



- ❧ Nhà khoa học xã hội nếu chỉ tập trung vào những hành vi *có thể được quan sát* thì sẽ bỏ sót rất nhiều
- ❧ Nhưng làm thế nào để tìm hiểu những gì ta không thể nhìn thấy một cách trực tiếp?
- ❧ Đây chính là giá trị và vai trò của *suy luận* khoa học: Việc đánh giá độ xác thực của các nhận định dựa vào việc quan sát chỉ có thể được thực hiện thông qua lô-gíc suy luận khoa học.
- ❧ Diễn giải mà không dựa vào kỹ luật suy luận và lô-gic sẽ thuần túy mang tính chất cảm tính.

# Tính duy nhất, tính phức hợp và đơn giản hóa

---

- ❧ Một số người cho rằng đối tượng nghiên cứu của KHXH có tính “độc nhất vô nhị” (unique)
- ❧ Tính phức hợp (complexity) của các hiện tượng xã hội là một nguồn gốc của tính “duy nhất” này
- ❧ Để có thể nghiên cứu, nhà khoa học buộc phải đơn giản hóa (simplify)
- ❧ Đơn giản hóa hiệu quả đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về lịch sử, văn hóa, bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội v.v. của đối tượng nghiên cứu
- ❧ *Một cách để hiểu một sự kiện cụ thể là sử dụng phương pháp suy luận khoa học để nghiên cứu các mô thức hệ thống của những sự kiện song song tương tự nhau*



# Các nghiên cứu tình huống so sánh



- ❧ Nghiên cứu tình huống cần thiết cho mục đích mô tả, và do đó có vai trò cơ bản trong khoa học xã hội
- ❧ Các *nghiên cứu tình huống so sánh* có thể mang lại những suy luận nhân quả xác thực khi ta sử dụng những quy trình suy luận khoa học
- ❧ **So sánh cấu trúc tập trung:** Thu thập những thông tin *như nhau* – những biến số như nhau – một cách có *hệ thống* giữa các đơn vị được *chọn lọc* cẩn thận
- ❧ Điều này đặc biệt quan trọng khi *n nhỏ*

# Suy luận



- ❧ Suy luận là quá trình sử dụng những *dữ kiện đã biết* để tìm hiểu những *dữ kiện chưa biết*.
- ❧ *Dữ kiện chưa biết*: Lý thuyết hay giả định cần kiểm định
- ❧ *Dữ kiện đã biết*: Cách khoa học nhất để sắp xếp các dữ kiện là sắp xếp theo *những biểu hiện có thể quan sát* của một *lý thuyết* hay *giả thuyết* nào đó
- ❧ *Lý thuyết và dữ liệu tương tác với nhau*:
  - ❧ Không nhất thiết phải có một lý thuyết (giả thuyết) hoàn chỉnh trước khi thu thập dữ liệu
  - ❧ Lý thuyết (giả thuyết) cũng không nhất thiết phải cố định xuyên suốt quá trình nghiên cứu

# Những biểu hiện có thể quan sát



- ❧ Nếu cách giải thích (lý thuyết, giả thuyết) của tôi là đúng, thì tôi sẽ phải quan sát thấy những biểu hiện gì trong thế giới thực tế?
- ❧ Mỗi khi xây dựng một lý thuyết mới hay một giả thuyết mới, ta nên liệt kê mọi biểu hiện của lý thuyết mà trên nguyên tắc có thể quan sát được
- ❧ Dữ liệu nên được sắp xếp dữ liệu theo những biểu hiện có thể quan sát của lý thuyết (giả thuyết)

# Tiêu chí đánh giá suy luận mô tả



- ❧ Tính không thiên lệch (unbiasedness)
  - ❧ Mẫu quan sát có tính đại diện
  - ❧ Không bị sai số đo lường
- ❧ Tính hiệu quả (efficiency)
  - ❧ Tăng quy mô mẫu
- ❧ Tính nhất quán (consistency)



# Tóm lược



- ❧ Diễn giải và suy luận mô tả nếu thực hiện đúng cách sẽ hoàn toàn có tính khoa học.
- ❧ Đối tượng nghiên cứu cần được mô tả cẩn thận
- ❧ Nhà nghiên cứu có những hiểu biết sâu sắc về bối cảnh của đối tượng nghiên cứu
- ❧ Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu được hình thành dựa vào lý thuyết tổng quát hơn và “có thể sai”
- ❧ Dữ liệu cần thiết để đánh giá những giả thuyết này được thu thập một cách cẩn trọng (không thiên lệch, hiệu quả, có hệ thống)
- ❧ Thiết kế nghiên cứu phù hợp để thu thập dữ liệu và kiểm định giả thuyết.